

Số: 175 /QĐ-LĐLĐ

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của
tổ chức Công đoàn tỉnh Bắc Kạn

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;
- Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 287/QĐ-LĐLĐ ngày 15/9/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy chế Khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Văn phòng, các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, các cấp công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử
- Tổng LĐLĐ Việt Nam (b/c);
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương;
- Văn phòng, các ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, CSPL&QHLD.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Kiểm Liên đoàn Lao động (M)



Vi Hồng Dương



QUY CHẾ

Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 175/QĐ-LĐLĐ ngày 28/8/2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Cụm thi đua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cấp công đoàn trong tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Không khen thưởng thường xuyên đối với CĐCS thuộc ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, trừ các đợt phát động thi đua theo chuyên đề do Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh phát động.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

- a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;
- b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
 - “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh”;
 - “Công đoàn cơ sở xuất sắc”;
 - “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (sau đây gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

a. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến.

b. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:
 - a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
 - b) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn);
 - c) Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh (sau đây gọi là Bằng khen của LĐLĐ tỉnh);
 - d) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn”;
 - e) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở;
 - g) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”;
 - h) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.
 - i) “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”.
2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.
 - a) Huân chương;
 - b) Huy chương;
 - c) Danh hiệu vinh dự của Nhà nước
 - d) Kỷ niệm chương;
 - e) Bằng khen;
 - g) Giấy khen.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua cho CĐCS hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là CĐCS có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong số những CĐCS được xếp loại “Công đoàn cơ sở xuất sắc”. Năm trước liền kề năm đề nghị đã được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hoặc Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.
2. Là Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong số những Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được bình chọn suy tôn dẫn đầu Cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức. Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hoặc Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”.

1. LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn cho các đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào.
2. LĐLĐ tỉnh sẽ có hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh”

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng Cờ thi đua cho CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

1. Đối với CĐCS: là đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những CĐCS đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”.
Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hoặc Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: là đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được Cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức bình chọn, đề nghị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.
2. Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của LĐLĐ tỉnh khi sơ, tổng kết phong trào.
3. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Điều 11. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” xét tặng cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động.
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có quy chế dân chủ ở cơ sở;
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do CĐCS phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Mục 2 ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

LĐLĐ tỉnh ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 14. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen toàn diện cho cá nhân, tập thể đạt các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

1.1. Đối với đoàn viên trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

1.2. Đối với đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Một trong hai năm liên kế (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

1.3. Đối với đoàn viên là công nhân, lao động

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Một trong hai năm liên kế (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

2. Tập thể

Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Văn phòng, các ban thuộc cơ quan LĐLĐ tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Một trong hai năm liên kế (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam cho Công đoàn cơ sở, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Điều 16. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

Hằng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

1.1. Đối với đoàn viên trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

1.2. Đối với đoàn viên công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

2. Tập thể

2.1. Đối với công đoàn cơ sở

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

2.2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b mục 2.1 khoản 2 Điều này

b) Là đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được Cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức bình chọn, đề nghị.

2.3. Đối với Văn phòng, các ban thuộc cơ quan LĐLĐ tỉnh

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a mục 2.1 khoản 2 Điều này

b) Hai năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Điều 17. Bằng khen chuyên đề của LĐLĐ tỉnh

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Bằng khen chuyên đề của LĐLĐ tỉnh gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

2. Hằng năm LĐLĐ tỉnh xét tặng Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các chuyên đề của LĐLĐ tỉnh.

Điều 18. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt Giải Nhất tại các Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

2. Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 02 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

g) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi (theo quy định tại Điều d, Mục 1 thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

Điều 19. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn

a) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 01 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” cho mỗi lần tổ chức.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

a) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” cho mỗi lần tổ chức.

3. “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”

“Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng LĐLĐ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp đã nỗ lực cải thiện môi trường làm việc, chăm lo tốt đời sống của người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Việc xét chọn thông qua kết quả Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” hằng năm và đánh giá, chấm điểm của Hội đồng; Giải thưởng được trao tặng 5 năm 01 lần. Thời điểm cụ thể do Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam quyết định.

Ngoài các Giải thưởng trên, căn cứ điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, Tổng Liên đoàn sẽ quyết định tổ chức các hình thức biểu dương, tôn vinh theo chuyên đề khác.

Điều 20. Giấy khen

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”. Năm trước liền kề năm đề nghị tặng Giấy khen đã được CĐCS ra quyết định tặng Giấy khen hoặc biểu dương, khen thưởng.

2. Tập thể

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 21. Khen thưởng tại Công đoàn cơ sở

Hằng năm CĐCS ban hành Quyết định tặng Giấy khen hoặc Quyết định biểu dương, khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích sau:

1. Tập thể

Là Tổ Công đoàn xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số Tổ công đoàn đạt danh hiệu “*Tổ Công đoàn xuất sắc*”.

2. Cá nhân

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 22. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

Văn phòng, các ban thuộc LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

Cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn, người lao động thuộc LĐLĐ tỉnh.

Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong các cấp công đoàn toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc.

2. Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 24. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả tại công đoàn cấp tỉnh, ngành và có khả năng nhân rộng tới công đoàn các tỉnh, ngành khác hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong công đoàn cấp tỉnh, ngành.

2. Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 25. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Điều 26. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thực hiện. Trường

hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 27. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

Văn phòng, các ban thuộc LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức Công đoàn;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể tại mục 1 Điều 26 đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 29. Khen thưởng cấp Nhà nước

LĐLĐ tỉnh xem xét trình Tổng Liên đoàn đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương cho tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương V

SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG HẰNG NĂM

Điều 30. Khen thưởng toàn diện

1. Khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn

1.1. Cờ thi đua

Hàng năm Tổng Liên đoàn xét tặng cờ cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở không quá 20% số lượng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

1.2. Bằng khen cho cá nhân:

- Không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên thuộc LĐLĐ tỉnh, trong đó đảm bảo tỷ lệ 15% cho công nhân lao động trực tiếp sản xuất, cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; đồng thời LĐLĐ tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã tặng cho các cá nhân trong năm.

- Không quá 10% tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách, trong đó không quá 50% cho cán bộ tại cơ quan LĐLĐ tỉnh

1.3. Bằng khen cho tập thể công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, văn phòng, các ban thuộc LĐLĐ tỉnh.

- Không quá 1,2 % (Một phẩy hai phần trăm) tổng số công đoàn cơ sở thuộc LĐLĐ tỉnh, đồng thời LĐLĐ tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã tặng cho các tập thể trong năm.

- Tặng Bằng khen cho 01 ban thuộc LĐLĐ tỉnh.

2. Khen thưởng cấp LĐLĐ tỉnh.

2.1. Cờ thi đua: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét tặng 05 cờ cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở, cụ thể như sau:

- 01 Cờ cho Khối giáo dục.

- 02 Cờ cho 02 Cụm thi đua LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương (Mỗi Cụm thi đua 01 Cờ).

- 02 Cờ cho CĐCS thuộc 02 Cụm thi đua (Mỗi Cụm thi đua 01 Cờ) không tính Khối giáo dục.

2.2. Bằng khen cho cá nhân

- LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương: được đề nghị không quá 0,5 % trên tổng số đoàn viên của mỗi huyện, thành phố, ngành và tương đương. Trong đó công đoàn cơ sở có dưới 150 đoàn viên thì được đề nghị 01 cá nhân; công đoàn có từ 150 đến 300 đoàn viên thì được đề nghị 02 cá nhân; các công đoàn có trên 300 đoàn viên thì cứ thêm 150 đoàn viên thì được đề nghị thêm 01 cá nhân.

- Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách được đề nghị không quá 10% trên tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách, trong đó đề nghị không quá 50% cho cán bộ tại cơ quan LĐLĐ tỉnh.

2.3. Bằng khen cho tập thể

- LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương: được đề nghị khen thưởng “Công đoàn cơ sở xuất sắc” không quá 10 % trên tổng số CĐCS của mỗi huyện, thành phố, ngành và tương đương.

- Tặng Bằng khen cho 02 LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương (Mỗi cụm 01 Bằng khen).

- Tặng Bằng khen cho 02 ban thuộc LĐLĐ tỉnh.

3. Khen thưởng cấp Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Số lượng khen thưởng đối với tập thể, cá nhân do các đơn vị quy định phải đảm bảo mức chi cho khen thưởng theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn được ban hành kèm theo Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 02/3/2022 (mức chi không quá 8% chi hoạt động thường xuyên của đơn vị).

4. Khen thưởng cấp CĐCS

4.1. CĐCS tặng giấy khen hoặc ra quyết định biểu dương, khen thưởng cho đoàn viên công đoàn xuất sắc tiêu biểu, tỷ lệ không quá 20% trên tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

4.2. Tặng giấy khen hoặc ra quyết định biểu dương, khen thưởng Tổ công đoàn với tỷ lệ không quá 20% trên tổng số Tổ công đoàn (đối với CĐCS có ít hơn 03 Tổ công đoàn thì được biểu dương, khen thưởng 01 tổ).

Điều 31. Khen thưởng chuyên đề tặng hằng năm

Hằng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng và đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho Công đoàn cơ sở, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào: "Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ" và “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” như sau:

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn: Đề nghị không quá 04 bằng khen/01 chuyên đề cho tập thể và cá nhân.

2. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh:

Tặng không quá 11 tập thể, 22 cá nhân cho mỗi chuyên đề (Một công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được đề nghị 01 tập thể, 02 cá nhân cho mỗi chuyên đề).

Chương VI CỤM THI ĐUA VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG LĐLĐ TỈNH

Điều 32. Cụm thi đua của LĐLĐ tỉnh

1. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định thành lập các Cụm thi đua của LĐLĐ tỉnh.

2. Số lượng thành viên trong một Cụm có từ 05 đơn vị trở lên.

3. Cụm thi đua có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong Cụm để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hàng năm.

d) Các Cụm thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết vào tháng 6 và kiểm tra chéo, tổng kết trước ngày 10/12 của năm để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm thi đua; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

4. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động các Cụm thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh đề xuất cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Số lượng thành viên tối đa không quá 9 người.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;

c) Thành viên Hội đồng gồm có đồng chí: Phó chủ tịch LĐLĐ tỉnh; Trưởng ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra, Trưởng ban Tuyên giáo và Nữ công, Chánh Văn phòng LĐLĐ tỉnh và các thành viên khác do Ban Thường vụ quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiên nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các cấp công đoàn trong tỉnh;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

e) Phân công Ban Chính sách pháp luật & Quan hệ lao động LĐLĐ tỉnh là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh, là đầu mối trao đổi về công tác thi đua, khen thưởng với các Cụm thi đua và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Chương VII
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 34. Thẩm quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.
2. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.
3. Quyết định tặng thưởng danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; tập thể Lao động tiên tiến, Quyết định tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho văn phòng, các ban, LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.
4. Giải thưởng của LĐLĐ tỉnh.

Điều 35. Thẩm quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố, huyện, công đoàn ngành và tương đương

Ban Thường vụ LĐLĐ cấp huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và Tặng Giấy khen cho Công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn thuộc địa phương, ngành trực tiếp quản lý.

Điều 36. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Quyết định tặng khen thưởng Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 37. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực LĐLĐ tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Mục 2
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG - THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Điều 38. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua và Bằng khen
 - a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương.
 - b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.
 - c) Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

d) Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng và gửi 02 bản nếu đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng, 01 bản nếu đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

e) Bản phô tô các bằng khen, giấy khen; quyết định biểu dương, khen thưởng; quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, quyết định công nhận đoàn viên công đoàn xuất sắc, văn bản công nhận đề tài, sáng kiến được áp dụng...

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích cá nhân trong đó nêu rõ các giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền; Quyết định công nhận giải thưởng.

- Văn bản xác nhận giá trị làm lợi, hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng giải pháp, sáng kiến và xác định tỷ lệ đóng góp của các giả sáng kiến (đối với sáng kiến là của nhóm tác giả).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học...trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn

4. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề do các ban nghiệp vụ của LĐLĐ tỉnh theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 39. Thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng

1.1. Hồ sơ khen thưởng cuối năm gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 10/12 hằng năm.

1.2. Hồ sơ khen thưởng theo năm học gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/7 hằng năm.

1.3. Hồ sơ tặng Bằng Lao động sáng tạo gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 30/6 hằng năm.

1.4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/12 hằng năm

Chương VIII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG; KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 40. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

1. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 41. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (*có bảng phụ lục đính kèm*).

2. Cấp chi tiền thưởng.

a) Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

b) LĐLĐ tỉnh khi quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 42. Kích thước Cờ thi đua, Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

1. Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh

a) Kích thước: 800mm x 600mm

b) Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

2. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

Kích thước 330mm x 227mm.

Điều 43. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 44. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Căn cứ Quy chế này, các cấp Công đoàn xây dựng Quy chế khen thưởng của cấp mình đảm bảo các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, ngành.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Phụ lục 1

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐLĐ ngày tháng 8 năm 2024 của LĐLĐ tỉnh)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
------------	---	------------------------------

I Danh hiệu thi đua			
1	Cờ thi đua toàn diện của Tổng Liên đoàn	8,0	
2	Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn	4,0	
3	Cờ thi đua toàn diện của LĐLĐ tỉnh	4,0	
4	Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh	2,0	
5	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5	
6	Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn	3,0	
7	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0	
8	Lao động tiên tiến	0,3	
9	Tập thể Lao động xuất sắc	1,5	
10	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8	
II Hình thức khen thưởng			
1	Bằng khen của Tổng Liên đoàn:		
	* Bằng khen toàn diện	- Tập thể	3,0
		- Cá nhân	1,5
	* Bằng khen chuyên đề	- Tập thể	2,0
- Cá nhân		1,0	
2	Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn	2,0	
3	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”	0,6	
4	Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh:		
	Bằng khen toàn diện	- Tập thể	1,5
		- Cá nhân	0,75
	Bằng khen chuyên đề	- Tập thể	1,0
- Cá nhân		0,5	
5	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:		
		- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
6	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:		
		- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15

Phụ lục 2

MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC

ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐLĐ ngày tháng 8 năm 2024 của LĐLĐ tỉnh)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng
-----------	--

Mẫu số 02	Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 05	Tóm tắt thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 06, 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh

Lưu ý : Hồ sơ đề nghị:

- Báo cáo đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu, có số liệu minh chứng;
- Không dùng bìa, không đóng quyển và chỉ gửi kèm các văn bản, quyết định được quy định tại Quy chế này;
- Hồ sơ được sắp xếp theo số thứ tự trong danh sách (tập thể, cá nhân) đề nghị khen thưởng kèm Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- LĐLĐ tỉnh không nhận các hồ sơ không đảm bảo các điều kiện và yêu cầu theo quy định.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN
 LĐLĐ HUYỆN, TP, CĐ NGÀNH.....

Mẫu số 01
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG NĂM....

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-LĐLĐ ngày.../tháng.../năm... của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Bắc Kạn;

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm....

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)..... đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua năm.... cho... tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về cho tập thể):

..... Công đoàn cơ sở;

..... Công đoàn cấp trên cơ sở ;

2. Tặng Bằng khen tập thể và cá nhân.

(Hoặc Tặng Bằng khen về chuyên đề cho tập thể và cá nhân).

(có danh sách kèm theo)

Ban Thường vụ đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Biên bản họp xét của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động... (CĐ) ngành
- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng ... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Bằng khen bản.
- Các văn bản khác: *bản phô tô các bằng khen, giấy khen; quyết định biểu dương, khen thưởng; quyết định công nhận đoàn viên công đoàn xuất sắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, công nhận đề tài, sáng kiến... theo mức đề nghị khen thưởng.*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban

Mẫu số 02

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN
LĐLĐ (CĐ NGÀNH)

TÓM TẮT

Thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng năm...

(Kèm theo tờ trình số.../... ngày.../tháng.../năm...
của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Liên đoàn Lao động (Công đoàn)

I. Tập thể

Số TT	Tên đơn vị	Cấp trên quản lý trực tiếp	Tóm tắt thành tích	Mức đề nghị khen thưởng
1	Ghi đầy đủ, không viết tắt		<p>Ghi rõ những thành tích tiêu biểu, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đạt được về chuyên môn và công đoàn theo tiêu chuẩn mức đề nghị khen thưởng. Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.</p> <p>1. DANH HIỆU THI ĐUA ĐẠT ĐƯỢC a. Công đoàn <i>VD: Năm 20...đạt được LĐLĐ tỉnh tặng Cờ thi đua theo Quyết định số.../QĐ-LĐLĐ ngày.../tháng.../năm...</i> b. Chuyên môn * Năm.....</p> <p>2. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC a. Công đoàn <i>VD: Năm 20...đạt được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen theo Quyết định số.../QĐ-LĐLĐ ngày.../tháng.../năm...</i> b. Chuyên môn * Năm.....</p>	Cờ TĐ Tổng LĐ hoặc Cờ TĐ LĐLĐ tỉnh hoặc Bằng khen Tổng LĐ hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh
...				

II. cá nhân

Số TT	Họ tên Năm sinh	Chức vụ đơn vị công tác	Tóm tắt thành tích	Mức đề nghị khen thưởng
1		<p>- Chuyên môn:...</p> <p>- Công đoàn:....</p>	<p>Ghi rõ những thành tích tiêu biểu, một số sáng kiến; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đạt được về chuyên môn và công đoàn trong những năm theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng. Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.</p> <p>1. DANH HIỆU THI ĐUA ĐẠT ĐƯỢC a. Công đoàn * Năm..... b. Chuyên môn * Năm.....</p>	Bằng khen Tổng LĐ hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh

			2. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC a. Công đoàn * Năm..... b. Chuyên môn * Năm.....	
...				

Mẫu số 03

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ TLD KHEN THƯỞNG NĂM....**
(Đính kèm Tờ trình số..../TTr-.....)

I. CỜ THI ĐUA:

- 1.....
- 2.....

.....
II. BẢNG KHEN:

A. Tập thể:

1.....

2.....

B. Cá nhân:

1.....

2.....

.....

Lưu ý: Ghi rõ ràng, không viết tắt, đối với cá nhân đề nghị ghi đầy đủ chức vụ Công đoàn và chức vụ chuyên môn cao nhất.

.....

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO

Năm.....

Họ và tên: ngày, tháng, năm sinh..... Nam (nữ).....

Quê quán:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ, đơn vị công tác.....

Tổng số sáng kiến, giải pháp

Tổng số tiền làm lợitriệu đồng,

Tỷ lệ tham gia đóng góp của cá nhân:

Tổng số tiền được thưởng:..... triệu đồng.

Những năm đã được Bằng Lao động sáng tạo:

I. Mô tả giải pháp sáng kiến, đề tài khoa học: *(Mô tả từng giải pháp, sáng kiến)*

1. Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Cần chỉ rõ đặc điểm cần phải khắc phục.

2. Mô tả giải pháp sáng kiến:

- *Nội dung của sáng kiến, giải pháp: (mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng)*

- *Thuyết minh tính mới của của giải pháp: (chú ý nêu rõ các nội dung cải tiến, sáng tạo).*

- *Phạm vi áp dụng:* Giải pháp đã được áp dụng tại đại phương, đơn vị nào? hoặc chứng minh khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan đơn vị.

- *Thời gian áp dụng:*

- *Hiệu quả kinh tế - xã hội giải pháp, sáng kiến sáng tạo:* Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, đề tài, sáng kiến so với trước đó.

- *Giá trị làm lợi của sáng kiến:* *Đề nghị thuyết minh rõ từ đâu tính được giá trị làm lợi.*

3. *Văn bản kèm theo:*

- *Quyết định hoặc giấy chứng nhận công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền;*

- *Văn bản xác nhận hiệu quả, giá trị làm lợi của cơ quan, đơn vị ứng dụng sáng kiến;*

- *Văn bản xác nhận tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến;*

- *Quyết định công nhận đạt Giải nhất Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (nếu có).*

II. Thành tích trong hoạt động Công đoàn:

Nêu ngắn gọn những thành tích tiêu biểu trong việc tham gia các hoạt động công đoàn và thực hiện nghĩa vụ của người đoàn viên

III. Các Danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
Của Công đoàn cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG NGƯỜI BÁO CÁO
Cơ quan, đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 05

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...
(Đính kèm Tờ trình số.....)

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ, đơn vị công tác	Số giải pháp, sáng kiến	- Tiền làm lợi. - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp	Năm đã đạt Bằng Lao động sáng tạo
				Bao gồm các nội dung tại mục Lưu ý	

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Lưu ý: Tóm tắt nội dung giải pháp, sáng kiến cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:

- Tên sáng kiến, giải pháp
- Tính cấp thiết đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Nội dung của sáng kiến, giải pháp
- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến, giải pháp
- Hiệu quả kinh tế, xã hội, (giá trị làm lợi của sáng kiến, giải pháp)
- Quyết định được công nhận Giải thưởng (nếu có)
- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH¹
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ...ngày...tháng...năm 202... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây);

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

Nội bộ đoàn kết và thực hiện dân chủ tại cơ sở

2. Thực hiện nhiệm vụ Công đoàn

Nêu rõ kết quả đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn: Việc đổi mới trong công tác công đoàn, Công tác tuyên truyền giáo dục; Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao; hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, thăm hỏi, tặng quà, đóng góp ủng hộ các quỹ; công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ quan, đơn vị không ngừng phát triển... (có số liệu chứng minh).

3. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

5. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng, số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo 01 năm đối với Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen LĐLĐ tỉnh

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH¹ ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

a. Thành tích đạt được trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn.

b. Thành tích hoạt động Công đoàn: Việc thực hiện nhiệm vụ của người đoàn viên theo quy định của Điều lệ Công đoàn; tham gia thực hiện nhiệm vụ theo vai trò chức năng của tổ chức Công đoàn về: Công tác tuyên truyền giáo dục; tham gia quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao; hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, thăm hỏi, tặng quà, đóng góp ủng hộ các quỹ; phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tham gia các hoạt động do công đoàn tổ chức (có số liệu chứng minh nêu cả thành tích cá nhân và thành tích tập thể đạt được trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động Công đoàn nếu cá nhân là cán bộ lãnh đạo chuyên môn hoặc cán bộ công đoàn)

3. Đề tài, sáng kiến đã được công nhận, ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương (đối với cá nhân đề nghị Tổng liên đoàn tặng Bằng khen). Ghi rõ : Tên đề tài, sáng kiến; cấp quyết định công nhận; đơn vị ứng dụng ; hiệu quả của đề tài, sáng kiến.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 03 năm đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh; 01 năm đối với chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...
 - Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).
 - Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.
 - Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...
- ⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).